

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 19 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan

2. Ông Nguyễn Như Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

VÕ THANH CHUÔNG, sinh năm 1964 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 2, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 06/10; nghề nghiệp: Hưu trí; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Đình H (đã chết) và bà Võ Thị N (đã chết); vợ: Nguyễn Thị L; sinh năm 1966; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại Ksor K (đã chết):

Ông Puih J, sinh năm 1946 và bà Ksor Hm, sinh năm 1947, nơi cư trú: Làng D, xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai; là cha mẹ người bị hại. Có mặt.

Bà Ksor B, sinh năm 1996, nơi cư trú: Làng D, xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai; là vợ người bị hại. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho ông Puih J, bà Ksor Hm: Bà Ksor B, sinh năm 1966, nơi cư trú: Làng D, xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người làm chứng:

Bà Võ Thị P, sinh năm 1970, nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bà Hoàng Thị Mậu, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Puih Djên, nơi công tác: Công an huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 27/01/2021, Võ Thanh Ch điều khiển máy kéo gắn theo móc (trên phần đầu xe có chữ SHIBAURA SD 2200, màu đỏ, thiết kế kỹ thuật là xe máy kéo loại nhỏ, 1092kg) không có biển kiểm soát lưu thông theo hướng từ thị trấn K, huyện G về hướng xã H, huyện G. Khi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn 1, thị trấn K thì thấy phía trước cách khoảng 05m bên lề đường bên phải theo hướng đi của mình có 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81K4- 0971 của chị Võ Thị P (sinh năm 1970, trú tại: Thôn 1, thị trấn K, huyện G) dừng ở trong lề đường, phần đuôi xe hướng ra phía lòng đường nên Ch điều khiển xe đi ra giữa đường, khi chạy được khoảng 03m thì phát hiện phía trước có xe mô tô hiệu Tender, biển kiểm soát 81K7- 6125 do anh Ksor K (sinh năm 1994, trú tại: làng Blo Dung, xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai) đang điều khiển chạy hướng ngược chiều chở theo sau cháu Ksor T (sinh năm 2013; trú tại: làng Blo Dung, xã H, huyện G) cách khoảng 07m đến 10m. Thấy vậy, Ch đánh lái xe để qua lại phần đường phải, tuy nhiên chưa qua hết phần đường thì nghe tiếng “rầm” nên dừng xe lại và xuống kiểm tra xe thì phát hiện xe mô tô do anh K điều khiển đã tông vào xe máy kéo do Ch điều khiển và ngã ra đường. Ch cùng mọi người đưa anh Ksor K cùng cháu Ksor T đi cấp cứu nhưng anh T đã chết sau đó.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng dốc, hai bên đường có nhiều nhà dân sinh sống. Tại vị trí tai nạn phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát 81K4-8971, 02 vết màu nâu (nghĩ là máu, ký hiệu M1 và M2), 01 xe máy kéo có gắn móc, 01 xe mô tô biển kiểm soát 81K7-6125, 01 vết cà. Tiến hành lấy mép đường bên phải theo chiều hướng thị trấn K đi xã H làm chiều hướng khám nghiệm và lấy trụ điện lưới số 161/20A nằm bên trong lề đường phải làm điểm mốc. Tiến hành đo đạc ghi nhận như sau:

+ Mặt đường nhựa rộng 5 mét, lề đường bên phải hướng đi từ thị trấn K đi xã H rộng 2m55, lề đường bên trái rộng 1m30.

+ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81 K4- 8971 đang dựng ở trong lề đường phải. Trục trước xe mô tô biển kiểm soát 81K4- 8971 cách vào lề phải 1m10, trục sau xe mô tô biển kiểm soát 81K4- 8971 cách vào lề phải 40 cm.

+ Trên mặt đường nhựa phía bên phần đường trái phát hiện vết máu (kí hiệu M1), trung tâm vết máu M1 cách lề phải 4m74, máu M1 có diện (30 x 30) cm. Vết máu M1 cách vết máu 2 (kí hiệu M2) là 80 cm. Máu M2 có diện (29 x 29) cm, trung tâm máu M2 cách lề phải 4m90. Trung tâm máu M2 cách trục sau bên trái (bên tài, phần móc phía sau) xe máy kéo là 2m75. Trục sau bên trái (móc phía sau) xe máy kéo cách lề phải 3m30, trục sau bên phải (bên phụ, móc phía sau) xe máy kéo cách lề phải 1m29, trục trước bên phải (phần đầu kéo) xe máy kéo cách lề phải 1m10, trục sau bên phải (phần đầu kéo) xe máy kéo cách lề phải 1m20. Xe máy kéo dựng trên mặt đường nhựa đầu quay về hướng xã H (theo hướng khám nghiệm). Trục sau bên trái (bên tài, phần móc phía sau) cách đầu vết cà là 34 cm. Vết cà dài 55 cm, cuối vết cà cách trục sau bên trái (phần móc phía sau) xe máy kéo là 60 cm. Đầu vết cà cách lề phải 3m40, cuối vết cà cách lề phải 3m70 (chiều hướng vết cà theo hướng khám nghiệm). Cuối vết cà cách trục trước xe mô tô biển kiểm soát 81K7- 6125 là 40 cm. Xe mô tô biển kiểm soát 81K7- 6125 nằm ngã nghiêng sang bên trái phần đường trái theo hướng khám nghiệm. Đầu xe mô tô quay về tỉnh lộ 664, trục trước xe mô tô cách lề phải là 3m75, trục sau xe mô tô cách lề phải là 4m40.

+ Trục sau xe mô tô biển kiểm soát 81K7- 6125 cách trụ điện số 161/20A là 21m25. Trung tâm máu M1 cách trụ điện 161/20A là 23m90. Trục sau bên trái (bên tài phần móc phía sau) xe máy kéo cách trụ điện 161/20A là 21m05.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tạm giữ 01 xe máy kéo gắn theo móc (trên phần đầu xe có chữ SHIBAURA SD 2200, màu đỏ) và 01 xe mô tô biển kiểm soát 81K7-6125 (bị hư hỏng).

- Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 148/GDPY ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đã kết luận nguyên nhân chết của Ksor K là “Chấn thương ngực kín”.

- Kết luận số 17 ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G xác định: Giá trị bị thiệt hại của 01 xe mô tô nhãn hiệu TENDER biển kiểm soát 81K7- 6125 tại thời điểm ngày 27/01/2021 là 890.000đ (tám trăm chín mươi nghìn đồng).

- Kết quả khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:

+ Khám xe máy kéo gắn theo rơ móc: Trên phần đầu xe có chữ SHIBAURA SD 2200, màu đỏ, ghi nhận: Phần đầu xe máy kéo không có dấu vết gì. Phần mặt ngoài thùng xe phía sau bên trái phát hiện 01 vết xước sơn dài (7 x 0,1) cm, chiều hướng từ trước ra sau. Tại phần ngoài đỡ nhíp thùng xe bên trái phát hiện 01 vết chà

màu nâu đen diện (13 x 7) cm, không rõ hình dạng, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Tại phần ngoài lốp xe phía sau thùng bên trái phát hiện 01 vết chà cao su diện (8 x 7) cm, không rõ hình dạng.

+ Khám xe mô tô nhãn hiệu TENDER, biển kiểm soát 81 K7- 6125, ghi nhận: Phần ốp nhựa đầu xe bên trái bị vỡ hoàn toàn, phần nhựa tay cầm bên trái bị bể hoàn toàn rời khỏi xe. Đèn xi nhan hai bên đầu xe bị rơi ra ngoài rời khỏi đầu xe. Đèn chiếu sáng phía trước không có. Chạng ba phía trước của xe mô tô bị cong vênh về phía sau, lệch so với ban đầu là 06 cm. Chiều hướng từ trước ra sau. Phần niềng xe phía trước bị vỡ hoàn toàn, rời khỏi trục xe. Phần chắn bùn phía trước bị bể vỡ rời hẳn ra ngoài. Tại phần nhựa bên trái phía sau đuôi xe phát hiện dấu vết trầy xước sơn diện (12 x10) cm, chiều hướng từ trước ra sau.

- Kết quả xác định độ cong, độ dốc tại vị trí xảy ra tai nạn giao thông tại đường liên thôn thuộc thôn 1, thị trấn K, huyện G, xác định: đây là đoạn đường thẳng; Độ dốc dọc mặt đường là 3% (ba phần trăm) theo hướng thị trấn K đi xã H; Độ dốc ngang mặt đường là 2% (hai phần trăm).

Quá trình điều tra xác định Võ Thanh Ch có giấy phép lái xe số 640093001634 hạng B2 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 12/8/2014, có giá trị đến ngày 12/8/2024. Kết quả đo nồng độ cồn đối với Võ Thanh Ch lúc 18 giờ 30 phút ngày 27/01/2021 do Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện G đo được là 0 mg/l.

Kết quả xét nghiệm sinh hóa máu của người bị hại Ksor K có định lượng Ethanol (cồn) trong máu là >8mg/dl.

Sau khi sự việc xảy ra Võ Thanh Ch đã bồi thường cho gia đình anh Ksor K tổng số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng), gia đình anh K đã nhận tiền bồi thường và hiện nay không có yêu cầu gì khác về dân sự và có đơn đề nghị bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đối với cháu Ksor T sau tai nạn bị xây sát da, quá trình giải quyết vụ án người đại diện của cháu T từ chối giám định tổn hại sức khỏe và không yêu cầu bồi thường.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu TENDER, biển kiểm soát 81 K7- 6125 qua điều tra xác định là tài sản của gia đình anh Ksor K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho đại diện gia đình bị hại xe mô tô trên. Gia đình đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 35/CTr-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Võ Thanh Ch về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều

260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 14 đến 20 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 40 tháng; trả lại máy kéo Shibaura cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh Ch thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến phản đối về tội danh, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt; đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và giữ nguyên ý kiến đề nghị bãi nại, không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện G, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên tất cả đều hợp pháp và không có ý kiến, khiếu nại.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh Ch thừa nhận đã thực hiện hành vi điều khiển máy kéo loại Shibaura SD 2200 tham gia giao thông đường bộ, khi thấy có chướng ngại vật là xe mô tô đậu trong lề đường, bị cáo đã điều khiển xe lấn sang phần đường của xe ngược chiều và khi phát hiện xe ngược chiều đã không tránh kịp nên tông vào xe mô tô của người bị hại đi trên phần đường ngược chiều, hậu quả người bị hại chết là xe mô tô bị hư hỏng. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, phương tiện giao thông thu giữ, kết quả giám định, lời khai của những người làm chứng. Đủ cơ sở xác định hành vi mà cáo trạng đã truy tố là đúng với hành vi thực tế khách quan mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét phương tiện giao thông cơ giới khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, đòi hỏi người điều khiển phải tuân thủ đúng những quy định của pháp luật về quy tắc giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn công cộng, đảm bảo cho tính mạng sức khỏe, tài sản của những người khác và bản thân. Bị cáo đã thực hiện hành vi không đảm bảo an toàn, không tuân thủ đúng quy tắc giao thông, đã thiếu quan sát chướng ngại vật phía trước, điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái một cách không an toàn dẫn đến tông vào xe ngược chiều. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, điểm c khoản 2 Điều 17 của Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả làm một người chết và thiệt hại về tài sản là 890.000đ. Bị cáo có giấy phép lái xe hạng B2, đảm bảo điều kiện điều khiển máy kéo loại nhỏ, không có tình tiết tăng nặng nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét mặc dù được đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, điều khiển máy kéo có độ chế gấn thiết bị kéo cồng kềnh, không quan sát chướng ngại vật ngược chiều, tránh, vượt ẩu không đảm bảo an toàn, có lỗi vô ý do cẩu thả, là nguyên nhân chính gây hậu quả nghiêm trọng nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại.

[5] Khi đánh giá mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét đến nguyên nhân dẫn tai nạn có phần lỗi từ người bị hại khi điều khiển xe không có thiết bị chiếu sáng vào lúc chấp choạng tối và điều khiển xe mô tô trong tình trạng có nồng độ cồn cao.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại, được người bị hại bãi nại, không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự và một phần lỗi của người bị hại trong nguyên nhân dẫn đến tai nạn nên áp dụng các tình tiết quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, có lỗi vô ý và có phần lỗi của người bị hại, đồng thời xem xét ý kiến của đại diện hợp pháp của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng cải tạo, phòng ngừa tội phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không buộc các bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

[9] Về vật chứng: Xét bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên trả lại cho bị cáo một máy kéo hiệu Shibauru.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh Ch phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Thanh Ch 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án 19/8/2021.

Giao bị cáo Võ Thanh Ch cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Võ Thanh Ch cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015,

Trả lại cho bị cáo Võ Thanh Ch 01 máy kéo có gắn theo moóc màu đỏ, số khung SD2200-12158, số máy LET85LC – 13046, nhãn hiệu Shibaura SD2200.

Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện G.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo Võ Thanh Ch phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THA dân sự huyện G;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Huy

